

Thảo
Quang

19

1

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4439 /KH-UBND

Quận 7, ngày 28 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

V/v triển khai chính sách tinh giản biên chế năm 2020

Căn cứ Văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ số 01/VBHN-BNV ngày 02/11/2018 về việc hợp nhất Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Kế hoạch số 3874/KH-UBND ngày 8/7/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Căn cứ Quyết định số 6710/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Ủy ban nhân dân quận 7 xây dựng kế hoạch triển khai chính sách tinh giản biên chế năm 2020, như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Tinh giản biên chế nhằm cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. Chọn lựa được những người có đức, có tài vào hoạt động công vụ trong các cơ quan, đơn vị. Góp phần thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải cách công vụ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo hướng tinh gọn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Đánh giá, phân loại, đưa ra khỏi biên chế những người dôi dư, không đáp ứng yêu cầu công việc, không thể tiếp tục bố trí sắp xếp công tác khác nhằm góp phần đổi mới và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu lực, hiệu quả của cơ quan, đơn vị, chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng.

Tuyên truyền để thống nhất nhận thức và hành động trong tổ chức thực hiện, đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch, công bằng, đúng pháp luật.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải nêu cao vai trò, trách nhiệm trong tổ chức triển khai thực hiện tinh giản biên chế. Kết quả việc tinh giản biên chế gắn với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Cán bộ, công chức các cơ quan chuyên môn thuộc quận, Ủy ban nhân dân phường.
- Công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc quận.

III. CÁC TRƯỜNG HỢP TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ

Đối với công chức, viên chức HĐ 68 các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc quận, cán bộ, công chức UBND 10 phường thực hiện theo quy định tại Điều 6 Văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ số 01/VBHN-BNV ngày 02/11/2018 về việc hợp nhất Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Riêng đối với cán bộ không chuyên trách 10 phường sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của HĐND Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các chế độ, chính sách đối với cán bộ không chuyên trách trong diện phải tinh giản, sẽ chờ hướng dẫn cụ thể của UBND Thành phố.

IV. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

Việc thực hiện tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức, Hợp đồng 68 đủ điều kiện theo quy định năm 2020 được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Triển khai thực hiện tại các cơ quan

Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng cơ quan xây dựng kế hoạch cụ thể, trong đó phân công trách nhiệm từng cá nhân trong thực hiện, thời gian triển khai thực hiện công khai, rà soát lập danh sách.

Phối hợp với Công đoàn trong cơ quan tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức để quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhận thức rõ mục đích, ý nghĩa, nội dung của Văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC về chính sách tinh giản biên chế. *Khi đơn vị tổ chức Hội nghị phải có Thư mời (gửi trước 03 ngày làm việc) đại diện phòng Nội vụ quận tham dự, đối với khối giáo dục mời đại diện phòng Giáo dục – Đào tạo quận tham dự.*

Rà soát, lập danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế (theo 4 mẫu 1a, 1b, 1c, 1d kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC). Thông qua Lãnh đạo và Cấp ủy Đảng cơ quan, đơn vị dự thảo đề án tinh giản biên chế. *Phải trao đổi, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng các*

trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Điều 06 Văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ.

Tổng hợp, báo cáo kết quả và gửi hồ sơ đề nghị về Ủy ban nhân dân quận (thông qua phòng Nội vụ) **trước ngày 30/09/2020**.

Trường hợp đơn vị không có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị thuộc đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Điều 06 Văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ thì báo cáo xác nhận và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận về nội dung báo cáo.

Bước 2: Ủy ban nhân dân quận tổng hợp, lập Danh sách tinh giản biên chế quận trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt

Phòng Nội vụ tổng hợp, thẩm định danh sách các trường hợp đủ điều kiện, không đủ điều kiện tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị thuộc quận trước khi trình Ủy ban nhân dân quận thông qua danh sách tinh giản biên chế của quận và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

Bước 3: Triển khai thực hiện tinh giản biên chế sau khi Thành phố phê duyệt Đề án của Ủy ban nhân dân quận

Trên cơ sở Quyết định phê duyệt Đề án của Ủy ban nhân dân Thành phố. Quận thông báo công khai Đề án tinh giản biên chế và danh sách đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế đến các cơ quan, đơn vị thuộc quận.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị công khai Đề án tinh giản biên chế năm 2020 đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị. Thực hiện hoàn tất các thủ tục, chi trả, quyết toán kinh phí đúng đối tượng, đúng quy định. Báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân quận theo dõi.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Bước 1: Thực hiện từ ngày 10/09/2020 đến ngày 30/09/2020

Bước 2: Thực hiện từ ngày 01/10/2020 đến ngày 15/10/2020

Bước 3: Thực hiện sau khi có danh sách phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ quận

Là cơ quan Thường trực trong triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai chính sách tinh giản biên chế năm 2020. Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trong thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

Công khai danh sách đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế đến các cơ quan, đơn vị thuộc quận.

Rà soát số lượng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, nghỉ hưu của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc quận. Tham mưu Ủy ban nhân dân quận việc tuyển dụng của các đơn vị thuộc quận trên nguyên tắc nghỉ 2 tuyển 1.

Tham mưu UBND quận kế hoạch sắp xếp lại đội ngũ công chức chuyên

môn 10 phường theo đúng quy định của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ. Sau khi sắp xếp bố trí lại, nếu còn thiếu biên chế công chức ở 10 phường thì tham mưu UBND quận kế hoạch tổ chức thi tuyển chức danh công chức chuyên môn phường.

Tham mưu UBND quận hướng dẫn UBND 10 phường khi có hướng dẫn của UBND Thành phố về chế độ, chính sách đối với cán bộ không chuyên trách thuộc đối tượng tinh giảm theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ.

2. Giao các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân phường

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường có trách nhiệm xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ, yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận. Đảm bảo triển khai thực hiện phải công khai, dân chủ, minh bạch, công bằng, đúng pháp luật.

Ngoài ra, trên cơ sở số lượng và chức danh người hoạt động không chuyên trách quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân 10 phường phối hợp với Đảng ủy 10 phường lập kế hoạch (Có danh sách cụ thể số lượng 14 người bố trí các chức danh theo quy định và số lượng dôi dư) và phương án thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ, Đoàn thể chính trị quận và 10 phường:

Tăng cường giám sát, tình hình dư luận, phản ánh với UBND quận những vấn đề có liên quan đến công tác công khai, minh bạch trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc quận.

Tổ chức Hội nghị quán triệt, công khai trong tập thể cán bộ công chức viên chức đơn vị về mục đích, ý nghĩa, nội dung, kế hoạch của quận, quy trình rà soát danh sách cán bộ công chức viên chức đơn vị thuộc đối tượng của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai chính sách tinh giản biên chế năm 2020. Đề nghị các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở Nội vụ Tp. HCM;
- Phòng TCBC, phòng XDCQ (Sở Nội vụ);
- TT.QU - HĐND - UBND quận;
- Ban Tổ chức quận ủy;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc quận;
- ĐU – HĐND - UBND 10 phường;
- Các trường MN, MG, TH, THCS thuộc quận;
- Lưu: VT/NV.



Hoàng Minh Tuấn Anh

DANH MỤC CÁC TRƯỜNG HỢP TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

(Đính kèm Kế hoạch số 4439/KH-UBND ngày 28/9/2020 của UBND quận)

Theo quy định tại Điều 6 Văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ số 01/VBHN-BNV ngày 02/11/2018 về việc hợp nhất Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế quy định **các trường hợp tình giản biên chế**:

1. Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và cán bộ, công chức cấp xã hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức), thuộc đối tượng tinh giản biên chế nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự;

b) Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác;

c) Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

d) Có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm nên bị hạn chế về năng lực hoàn thành công việc được giao, nhưng không thể bố trí việc làm khác hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

đ) Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức được phân loại, đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc có 01 năm hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về

năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

e) Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

g) Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, mà trong từng năm đều có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật hoặc trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

h) Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ) dôi dư do sắp xếp lại tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự.

3. Viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn tại các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự dôi dư do sắp xếp lại tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự.

4. Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, kiểm soát viên của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu đôi dư do thực hiện cổ phần hóa, giao, bán, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, phá sản hoặc chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc chuyển thành đơn vị sự nghiệp công lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng của các nông, lâm trường quốc doanh đôi dư do sắp xếp lại theo quy định của Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh, Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh.

5. Những người là cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia quản lý hoặc đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước mà đôi dư do cơ cấu lại doanh nghiệp đó.

6. Những người làm việc trong biên chế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho các hội thuộc danh sách đôi dư do sắp xếp lại tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

7. Những người đã là cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền điều động sang công tác tại các hội được giao biên chế và ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để trả lương nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điểm đ, e, g Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

